(Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Trường THCS Khánh Hội	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/QĐ-THCSKH	*Khánh Hội, ngày 08 tháng12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào quyết định số 140/QĐ - UBND, ngày 30 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Khánh Hội Về việc cấp bổ sung kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán kinh phí về chế độ chính sách năm 2025 của Trường THCS Khánh Hội (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, các bộ phận chuyên môn trường THCS Khánh Hội thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- BGH;
- Lưu: KT, VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

U.B.N.D XÃ KHÁNH HỘI T. NINH BÌNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ KHÁNH HỘI

Ngô Quang Minh

Được quét bằng CamScanner

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS Khánh Hội

Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số:47/QĐ- THCS ngày 08/12/2025 của Trường THCS Khánh Hội)

Đvt: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	
1	Lệ phí	
	Lệ phí…	
	Lệ phí…	
2	Phí	
	Phí …	
	Phí …	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
1	***Chi sự nghiệp……..***	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	
1	***Lệ phí***	
	Lệ phí…	
	Lệ phí…	
2	Phí	
	Phí …	
	Phí …	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**300,400**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**300,400**
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**300,400**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	300,400
	Bổ sung kinh phí về chế độ chính sách năm 2025	300,400
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Được quét bằng CamScanner

5	**Chi bảo đảm xã hội**
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên
6	**Chi hoạt động kinh tế**
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên
II	**Nguồn vốn viện trợ**
1	**Chi quản lý hành chính**
1.1	Dự án A
1.2	Dự án B
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**
2.1	Dự án A
2.2	Dự án B
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**
3.1	Dự án A
3.2	Dự án B
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**
4.1	Dự án A
4.2	Dự án B
5	**Chi bảo đảm xã hội**
5.1	Dự án A
2.2	Dự án B
6	**Chi hoạt động kinh tế**
6.1	Dự án A
6.2	Dự án B
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**
7.1	Dự án A
7.2	Dự án B
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**
8.1	Dự án A
8.2	Dự án B
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**
9.1	Dự án A
9.2	Dự án B
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**
10.1	Dự án A
10.2	Dự án B
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**

Được quét bằng CamScanner

1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Được quét bằng CamScanner